



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

(Kèm theo quyết định số/with decision No: / QĐ – VPCNCLQG ngày tháng 08 năm 2025
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia / of BoA Director)

Tên tổ chức giám định: **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ CAO**
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIETTEL

Name of Inspection Body: **HI-TECH INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT CENTER**
VIETTEL HIGH TECHNOLOGY INDUSTRIES CORPORATION

Mã số công nhận
Accreditation Code: **VIAS 094**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation standard: **ISO/IEC 17020:2012**

Địa chỉ trụ sở chính: **380 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội.**

Head office address: **380 Lac Long Quan, Tay Ho ward, Ha Noi city.**

Địa điểm công nhận : **Tòa nhà Viettel, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc,**
thành phố Hà Nội

Accredited locations: **Viettel building, Hoa Lac hitech park, Hoa Lac ward, Ha Noi city**

Điện thoại/ Tel: **02466647647**

Email: **viettelvht247@viettel.com.vn** Website: **www.viettelhightech.vn**

Loại tổ chức giám định : **Loại B**

Type of Inspection: **Type B**

Người đại diện : **Tạ Hồng Cương**

Authorized Person: **Mr. Ta Hong Cuong**

Hiệu lực công nhận / **Kể từ ngày / 08 / 2025 đến ngày 27 / 03 / 2026**

Period of Validation:



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>	Địa điểm và/hoặc bộ phận liên quan <i>Location(s) and/or relating division(s)</i>
Máy móc, thiết bị: + Trang thiết bị đo + Thiết bị công nghệ thông tin Machinery and Equipment: + Measurement Equipment + Information technology equipment	+ Số lượng, tình trạng + Tính đồng bộ + Chung loại, xuất xứ, năm sản xuất + Xác định đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu hợp đồng + Quantity, status + Completion + Model, original, year of products + Determination of specification of items as contract requirements	HDKT.VHT.QLCL.02/GĐ HDKT.VHT.QLCL.05/GĐ	Bộ phận giám định thuộc Phòng đảm bảo chất lượng <i>Inspection Department of Quality Assurance Part</i>

- **Thiết bị đo:** Như Máy đo cáp quang OTDR, Osilo số, Dây đo osilo, Bộ tải giả kiểm tra ắc quy, Máy đo công suất quang, Ampe kìm, Đồng hồ đo dung lượng ắc quy, Đồng hồ đo điện trở đất, Đồng hồ đo điện trở cách điện, Đồng hồ vạn năng kế, Máy đo cáp mạng, Đồng hồ đo công suất, Máy đo luồng E1, Thiết bị đo lực kéo nén, Thước cặp điện tử, Thước đo góc điện tử, Thước thủy điện tử, Máy phân tích mạng cầm tay/vetor, Máy phân tích phổ cầm tay, Máy phát tín hiệu, Máy thu tín hiệu.

Measurement Equipment: (such as) Optical Time Domain Reflectometer, Digital oscilloscope, Oscilloscope probe, Battery Discharge Dummy Load Tester, Optical power meter, Clamp meter, Battery capacity voltage meter, Earth Ground Testers, Insulation Resistance Meters, Multimeter, Network Cable Meter, Power Meter, Flow Meter, Tensile Compression Test Machine, Digital Caliper, Digital Protractor, Digital Hydrometers, Handheld/Vector Network Analyzer, Handheld Spectrum Analyzer, Signal source. Vector field analyser

- **Thiết bị công nghệ thông tin:** Như Máy tính xách tay, Máy tính trạm, Màn hình máy tính, Màn hình TV, Màn hình LED, Bộ chuyển đổi UART, Bộ kit nạp code, Ổ lưu trữ mạng, Camera, Đầu ghi hình, UPS, Máy in

Information technology equipment: (Such as) Laptop, Workstation, Computer Monitor, Television Monitor, LED Monitor, Universal Asynchronous Receiver / Transmitter Converter, Code Loader Kit, Network Storage Drive, Camera, Digital Video Recorder, Uninterruptible Power Supply, Printer

Ghi chú/ Note:

- HDKT.VHT: Qui trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / IB's developed methods



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

- Trường hợp Trung tâm Phát triển Hạ tầng Công Nghệ Cao - Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel cung cấp dịch vụ giám định thì Trung tâm Phát triển Hạ tầng Công Nghệ Cao - Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Hi-Tech Infrastructure Development Center that provides the inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP/ QUI TRÌNH GIÁM ĐỊNH
LIST OF INSPECTION METHODS/ PROCEDURES

Tên phương pháp/ qui trình giám định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã số phương pháp / qui trình giám định, lần và / hoặc năm ban hành <i>Code of inspection methods/ procedures, issued version and/or year</i>
Hướng dẫn giám định trang thiết bị đo <i>Measurement Equipment inspection instructions</i>	HDKT.VHT.QLCL.02/GĐ (2023)
Hướng dẫn giám định thiết bị công nghệ thông tin <i>Information technology equipment inspection instructions</i>	HDKT.VHT.QLCL.05/GĐ (2023)